**Tuần 10 - Struct**

Trong bài tập tuần này, sinh viên được phép dùng các thư viện hỗ trợ đọc ghi file và thư viện string dùng để xử lý chuỗi.

Khi nộp bài, sinh viên chỉ cần nộp file \*.cpp. Không cần nộp file dữ liệu.

Dữ liệu được cho trong file “list\_student.txt”, gồm:

n dòng với định dạng: <mssv>,<tên học sinh>,<năm sinh>

1. Sinh viên đọc danh sách học sinh (được lưu trong file list\_student.txt) và in ra màn hình danh sách tên học sinh.

| Std in | Std out |
| --- | --- |
|  | Nguyen Van A  Tran Thi B  Vo Van C  Truong Thi D |

1. Nhập vào chuỗi là MSSV của học sinh. In ra màn hình toàn bộ thông tin của sinh viên đó

| Std in | Std out |
| --- | --- |
| 100 | 100  Nguyen Van A  2004 |

1. Sinh viên nhập vào một chuỗi là tên của học sinh. Thêm học sinh vào file. Sau khi thực hiện xong bài này, danh sách sinh viên trong file list\_student.txt sẽ gồm 5 sinh viên.

In ra màn hình: “insert student success” hoặc “insert student fail” tương ứng.

| Std in | Std out |
| --- | --- |
| 999  Pham Minh B  2004 | insert student success |

Từ đây, ta sẽ thao tác với tập tin gồm 5 học sinh

100,Nguyen Van A,2004

101,Tran Thi B,2004

102,Vo Van C,2005

103,Truong Thi D,2005

999,Pham Minh B,2004

1. Tìm tất cả sinh viên nhỏ tuổi nhất và in tên ra màn hình.

| Std in | Std out |
| --- | --- |
|  | Vo Van C  Truong Thi D |

1. Nhập vào hai chuỗi, chuỗi đầu tiên là MSSV của sinh viên cần chỉnh sửa tên, chuỗi thứ hai là tên đã chỉnh sửa. Ghi kết quả lại vào file “list\_student.txt”

In ra màn hình “modify student success” hoặc “modify student fail” tương ứng.

| Std in | Std out |
| --- | --- |
| 999  Pham Minh Z | modify student success |

1. Nhập vào một chuỗi MSSV, xóa sinh viên trong file “list\_student.txt”

In ra màn hình “delete student success” hoặc “delete student fail” tương ứng.

| Std in | Std out |
| --- | --- |
| 999 | delete student success |